TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 800/2019/QĐST-HNGĐ	*QUẬN S, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thông

2/ Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 483/2019/TLST-HN ngày 04 tháng 7 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Bà **Hoàng Thị Mỹ Tr**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 254/12 NVL, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 97 LQ, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 254/12 NVL, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:(5)

2.1 .Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hoàng Thị Mỹ Tr** và ông Nguyễn Thành D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao trẻ Nguyễn Hoàng Mỹ Th, sinh năm 2009 cho Bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng; không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Ông Nguyễn Thành D được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr, ông D thống nhất tự thỏa thuận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) bà **Hoàng Thị Mỹ Tr** phải chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà Bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0011364 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự QUẬN S, bà **Hoàng Thị Mỹ Tr** đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số giấy chứng nhận kết hôn số 53 - Quyển số 01/2008 ngày 15/3/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 11, QUẬN S cấp hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân TPHCM;
-Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
-Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
-Ủy ban nhân dân P11, Q6 ;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nam